

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2025/QĐST-LĐ.

Ngày: 26-3-2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Hạnh.

- Thư ký phiên họp: Ông Huỳnh Tấn Lộc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên họp: Ông Phạm Công Thân- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 05/2025/TLST-VLĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp số 02/2025/QĐST-LĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: khu phố P, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH D; địa chỉ: Đường số E, Khu Công nghiệp T, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông W, MING-CHIH, chức danh: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông CHANG YU TZU, chức vụ: Giám đốc; Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh T; địa chỉ: Số B đường N, Khu phố E, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh T; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Hồng T, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội thị xã T; Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

3. Anh Đặng Thanh P, sinh năm 1990; địa chỉ: khu phố P, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong quá trình giải quyết việc lao động, người yêu cầu - anh Nguyễn Văn C trình bày:

Trong thời gian từ tháng 08/2008 đến tháng 09/2023 anh Nguyễn Văn C làm việc ở công ty TNHH Đ thuộc khu công nghiệp T, tỉnh Tây Ninh được tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ **7208016304** (Cấp lần 2). Nhưng trong thời gian này do quen biết họ hàng anh C có cho anh Đặng Thanh P vì chưa đủ tuổi nên mượn giấy chứng minh nhân dân của anh C để đi làm công nhân tại Công ty TNHH D từ thời điểm tháng 08/2006 đến 09/2009. Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH D thì công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho anh C (do anh P làm việc tại Công ty TNHH D) với số sổ bảo hiểm **4507008510**. Do đó, anh C bị trùng thời điểm tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 công ty khác nhau từ tháng 08/2008 đến 09/2009. Hiện nay anh Nguyễn Văn C làm thủ tục để rút bảo hiểm xã hội 01 lần nhưng không thể rút được.

Nay anh Nguyễn Văn C yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động của anh Nguyễn Văn C (do anh Đặng Thanh P ký kết) với Công ty TNHH D, địa chỉ tại: Khu công nghiệp T, tại phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh là vô hiệu vì vi phạm nguyên tắc trung thực của Bộ luật Lao động nhằm tạo điều kiện để anh C lãnh tiền bảo hiểm xã hội theo quy định.

Trong quá trình giải quyết việc lao động người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH D có văn bản trình bày thể hiện trong hồ sơ:

Thời điểm Công ty TNHH D ký kết hợp đồng lao động với công nhân thì công nhân có nghĩa vụ cung cấp cho Công ty thông tin người lao động và người lao động phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã cung cấp cho công ty nên công ty không biết việc cho mượn giấy tờ tùy thân của công nhân.

Công ty TNHH D không có ý kiến với yêu cầu của anh Nguyễn Văn C về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH D và anh Nguyễn Văn C (do anh Đặng Thanh P mượn chứng minh nhân dân để ký hợp đồng) là vô hiệu. Do thời gian đã lâu, công ty H1 không còn lưu trữ thông tin hợp đồng lao động của anh Nguyễn Văn C nên không thể cung cấp cho Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra công ty không có yêu cầu gì trong việc lao động trên. Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết việc lao động, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Đặng Thanh P trình bày:

Tháng 08/2006, do anh chưa đủ tuổi nên anh có mượn chứng minh nhân

dân của anh Nguyễn Văn C để làm việc tại Công ty TNHH D; địa chỉ: Đường số E, Khu Công nghiệp T, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. anh và Công ty TNHH D có ký kết hợp đồng lao động với tên của anh là Nguyễn Văn C vào tháng 08/2006 đến tháng 09/2009 và đóng BHXH cho anh với tên C theo sổ sổ 4507008510. Đến tháng 11 năm 2010 anh xin nghỉ việc. Sau khi nghỉ việc tại công ty D anh đã làm thủ tục lãnh tiền BHXH một lần vào năm 2010 xong. Thời điểm anh mượn giấy chứng minh nhân dân của anh C thì anh C đang đi làm tại làm việc ở công ty TNHH Đ thuộc khu công nghiệp T, tỉnh Tây Ninh. Anh và anh C bị trùng thời gian đóng BHXH từ tháng 08/2008 đến tháng 09/2009.

Nay anh đồng ý với yêu cầu của anh C vì anh đã mượn giấy chứng minh nhân dân của anh C để đi làm.

Trong quá trình giải quyết việc lao động - người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh - bà Lâm Thị Hồng T có văn bản trình bày thể hiện trong hồ sơ: Kiến nghị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Văn C và Công ty TNHH D vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết yêu cầu:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng phiên họp từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp: Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét đơn yêu cầu đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết việc lao động. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật lao động và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng giải quyết việc lao động xem xét quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của anh Nguyễn Văn C. Tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Nguyễn Văn C với Công ty TNHH D(thực tế do anh Đặng Thanh P ký) là vô hiệu.

2. Đương sự phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thị xã

Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thuộc quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện là tại Công ty TNHH D; địa chỉ: Đường số E, Khu Công nghiệp T, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu anh Nguyễn Văn C, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh, Công ty TNHH D và anh Đặng Thanh P vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự trên là phù hợp.

[2] Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn C đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH D và anh Nguyễn Văn C (do anh Đặng Thanh P sử dụng chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Văn C để ký hợp đồng) là vô hiệu: Xét thấy việc anh Đặng Thanh P sử dụng thông tin cá nhân của anh Nguyễn Văn C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “*Trung thực*” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động, thuộc trường hợp đồng lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

[3] Quá trình làm việc, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh T đã cung cấp thời thông tin về gian đóng bảo hiểm xã hội của anh Võ Văn C1 bị trùng tháng 08/2008 đến tháng 09/2009, phù hợp với thông tin anh Nguyễn Văn C cung cấp. Do đó, anh Nguyễn Văn C yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH D với anh Nguyễn Văn C (do anh Đặng Thanh P sử dụng thông tin của anh để ký) có cơ sở chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật lao động;

Căn cứ vào các Điều 33, 39, 149, 367, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của anh Nguyễn Văn C.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: khu phố P, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (do anh Đặng Thanh P ký kết) với Công ty TNHH D là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, cho khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số **0012180** ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh C đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Anh Nguyễn Văn C và anh Đặng Thanh P, Công ty TNHH D và Bảo hiểm xã hội tỉnh T có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS Tx Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu HS; Lưu án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Hảnh